

CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH

MITSUBISHI ELECTRIC VIETNAM



1. THỜI HẠN VÀ DỊCH VỤ BẢO HÀNH



2. XÁC ĐỊNH THÔNG TIN SẢN PHẨM



3. CÁCH ĐĂNG KÝ YÊU CẦU BẢO HÀNH

Điều hòa không khí

Thời hạn bảo hành

24

tháng kể từ ngày mua

Riêng với máy nén
60 tháng kể từ ngày mua

Loại dịch vụ bảo hành
Sửa chữa tại nhà Khách hàng

Tủ lạnh

Thời hạn bảo hành

24

tháng kể từ ngày mua

Riêng với máy nén
120 tháng kể từ ngày mua

Loại dịch vụ bảo hành
Sửa chữa tại nhà Khách hàng

Quạt điện – Quạt thông gió

Thời hạn bảo hành

12

tháng kể từ ngày mua

Sản phẩm được sửa chữa tại Trạm:

Quạt đứng, quạt treo tường, quạt bàn, quạt thông gió.

Sản phẩm được sửa chữa tại nhà khách hàng:

Quạt trần, quạt đảo, quạt âm trần nổi ống gió.

Máy sấy tay

Thời hạn bảo hành

12

tháng kể từ ngày mua

Loại dịch vụ bảo hành

Sửa chữa tại nhà Khách hàng

Máy hút ẩm

Thời hạn bảo hành

24

tháng kể từ ngày mua

Loại dịch vụ bảo hành

Sửa chữa tại nhà Khách hàng

Các sản phẩm khác

Thời hạn bảo hành

12

tháng kể từ ngày mua

Loại dịch vụ bảo hành

Sửa chữa tại nhà Khách hàng

PHƯƠNG PHÁP TRA CỨU THỜI HẠN BẢO HÀNH

1) Dựa vào hóa đơn GTGT

- Căn cứ vào ngày mua hàng trên hóa đơn GTGT để xác định thời hạn bảo hành còn lại của sản phẩm.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)
Bản thể hiện hóa đơn điện tử

Mẫu số : 01GTGT0/001
Ký hiệu (Serial) : AA/19E
Số (No) :

Ngày (Date) 17 tháng (month) 02 năm (year) 2019

Đơn vị bán hàng (Sale company) :
Địa chỉ (Address) : ... Mã số thuế (Tax code) :

Họ tên người mua hàng (Customer's name) : HUYNH VAN
Tên đơn vị (company) :
Địa chỉ (Address) :
Hình thức thanh toán (Payment term) : TM / CK ... Mã số thuế (Tax code) :

Ngày mua hàng

Stt (1)	Tên hàng hóa, dịch vụ (2)	Đơn vị tính (3)	Số lượng (4)	Đơn giá (5)	Thành tiền (6 = 4 x 5)	Thuế suất(%) (7)
1	MÁY LẠNH MITSUBISHI ELECTRIC MS/MU-HP50VF	Bộ	1			10%
Tổng hợp		Trị giá chưa có thuế GTGT		Tiền thuế GTGT		Trị giá thanh toán
Hàng hóa không chịu thuế GTGT		0		0		0
Hàng hóa chịu thuế suất 0%		0		0		0
Hàng hóa chịu thuế suất 5%		0		0		0
Hàng hóa chịu thuế suất 10%						
Tổng cộng tiền thanh toán(Grand total)						
Ứng trước(Deposit)						
Số tiền còn lại phải thanh toán(Remain)						0
Tổng tiền thanh toán bằng chữ:						

PHƯƠNG PHÁP TRA CỨU THỜI HẠN BẢO HÀNH

2) Tra cứu trực tuyến tại trang Bảo hành điện tử:

- Truy cập trang: <https://ewarranty.mitsubishi-electric.vn>, mục **TRA CỨU VÀ YÊU CẦU BẢO HÀNH**



Tra cứu bảo hành

Để tra cứu thông tin bảo hành của sản phẩm, bạn có thể nhập:

☐ Số điện thoại

0977***

HOẶC

☒ Dùng Model và Serial

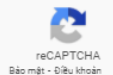
Đối với sản phẩm máy lạnh vui lòng nhập số Serial và Model của dàn lạnh

Điều hòa không khí

MSY-GR25VF-VN1

0000275T

☒ Tôi không phải là người máy



TRA CỨU THÔNG TIN

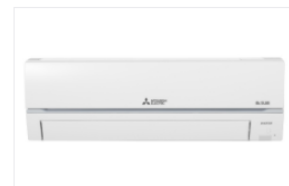
Nhập thông tin cơ bản

Dánh dấu



Kết quả tra cứu

Hệ thống tìm thấy 1 sản phẩm từ thông tin tra cứu của bạn.



Điều hòa 1 HP

Model: MSY-GR25VF-VN1

Số Serial: 0000275T

Thân máy (24 tháng - Hết hạn: 10/10/2022)

Máy nén (60 tháng - Hết hạn: 10/10/2025)

10 dòng / trang

1

Thời hạn hết bảo hành

PHƯƠNG PHÁP TRA CỨU THỜI HẠN BẢO HÀNH

3) Tra cứu bằng hệ thống SQS tại Trạm:



MITSUBISHI ELECTRIC **SQS** Welcome: MITSUBISHI ELECTRIC VIETNAM

THÔNG BÁO MODEL LINH KIỆN ĐƠN HÀNG CÔNG VIỆC Tài khoản Thoát

THÔNG BÁO

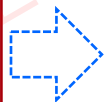
- Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính công ty
Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính công ty
- Thông báo về việc Áp dụng bảo hành điện tử (E-warranty)
Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng, Công ty TNHH Mitsubishi Electric Việt Nam đã triển khai áp dụng hình thức bảo hành điện tử (E-warranty)
- Chính sách linh kiện dự trữ năm 2019
Phòng bảo hành Công ty TNHH Mitsubishi Electric đã lên danh sách linh kiện dự trữ bắt buộc năm 2019 cho Quý TTBHƯƠ.
- Áp dụng Chính sách bảo hành Điều khiển từ xa cho Điều hòa dân dụng
Nhằm khẳng định chất lượng của Điều hòa dân dụng Mitsubishi Electric, nâng cao chất lượng dịch vụ bảo hành và đem lại sự tin tưởng cho người tiêu dùng, Công ty Mitsubishi Electric Việt Nam xin thông báo về việc áp dụng Chính sách bảo hành cho Điều khiển từ xa của dòng sản phẩm Điều hòa dân dụng Mitsubishi Electric

MODEL

Tìm Kiếm Model

Danh Sách Linh Kiện

Kiểm Tra Serial




MITSUBISHI ELECTRIC **SQS** Welcome: MITSUBISHI ELECTRIC VIETNAM

THÔNG BÁO MODEL LINH KIỆN ĐƠN HÀNG CÔNG VIỆC Tài khoản Thoát

KIỂM TRA SERIAL

Số Seri: 0000275T Model: MSY-GR25

Điện Thoại: **Tìm kiếm**

Nhập seri - Model của sản phẩm cần kiểm tra

STT	Model	Số Seri	Số Phiếu	Bảo Hành Tới	Ngày kích hoạt
1	MSY-GR25VF-VN1	0000275T		12/11/2022 Máy Nén : 12/11/2025	

Thời hạn hết bảo hành

MITSUBISHI ELECTRIC VIETNAM

Chọn thẻ Model/ Kiểm tra Serial

2.1 Kiểu máy – Tủ lạnh

M: Mitsubishi Electric

R: Refrigerator

M

R

-

LA

78

ER

-

BRW

-

V

V: Việt Nam

Kí hiệu	Công nghệ	Năm ra mắt
ER	Inverter	2022
EP	Inverter	2020
EN	Inverter	2019
EM (C/D)	Inverter	2018
EJ	Inverter	2016
EH	Inverter	2015
(Y/W)	Inverter	2014/2013
J/G/E	Tiêu chuẩn	2016/2014/2013

Kí hiệu	Loại tủ lạnh
FC, FX, FV, F	Tủ 2 cửa ngăn đá trên
BF, P, HD	Tủ 2 cửa ngăn đá dưới
V	Tủ 3 cửa ngăn đá trên
CGX, CX, C	Tủ 3 cửa ngăn đá dưới
LX, L, LA	Tủ 4 cửa ngăn đá dưới
WX, JX	Tủ lạnh Nhật 6 cửa
BX, Z	Tủ lạnh Nhật 5 cửa

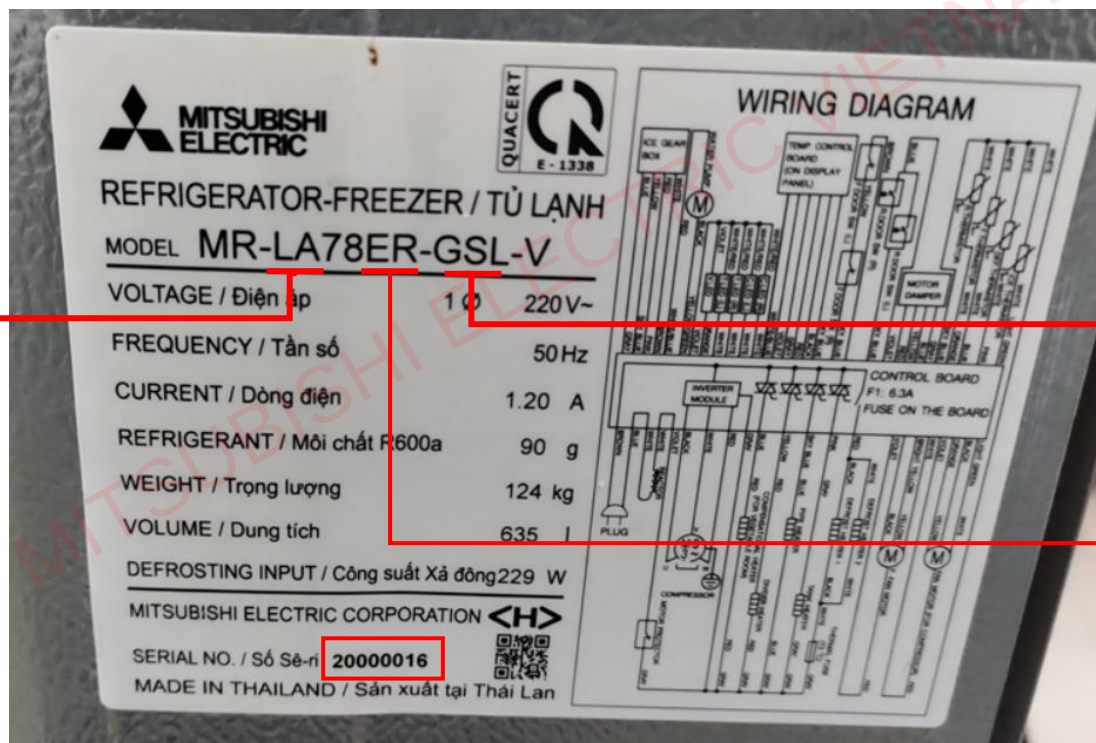
Mức dung tích

Kí hiệu	Màu sắc	Kí hiệu	Màu sắc	Kí hiệu	Màu sắc
BR	Nâu	OB	Đen mã não	BR	Nâu ánh kim
BRW	Nâu sọc	PS	Bạc nhũ	F	Vàng hồng ánh kim
BU	Xanh	S	Hồng	N	Bạc
DB	Đen kim cương	SB	Đen bóng	CW	Trắng
GBK	Đen ánh kim	SL	Bạc	DB	Đen
GBR	Nâu khói	SLW	Bạc sọc		
GSL	Bạc ánh kim	SSL	Bạc		
HS	Bạc sọc	ST	Thép không gỉ		

2.2 Số máy – Tủ lạnh

❖ Tủ lạnh sản xuất tại Thái Lan:

Số máy gồm **8** số, được in trên nhãn máy dán phía sau lưng tủ hoặc trong cánh cửa ngăn mát.



LA

Tủ lạnh 4 cửa,
ngăn đá dưới

GSL

Bạc ánh kim

ER

Dòng Inverter
2022

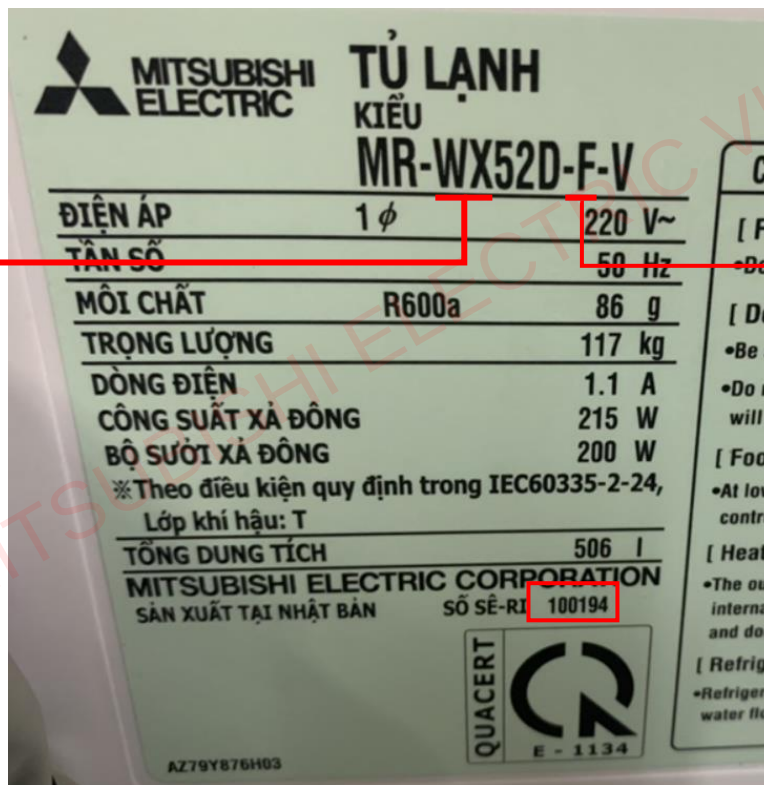
2 0 0 0 0 0 1 6

Số cuối của năm sản xuất.
2: Sản xuất 2022

2.2 Số máy – Tủ lạnh

❖ Tủ lạnh sản xuất tại Nhật Bản:

Số máy gồm **6** số, được in trên nhãn máy dán phía trong cánh cửa ngăn mát.



WX

Tủ lạnh 6
cửa

F

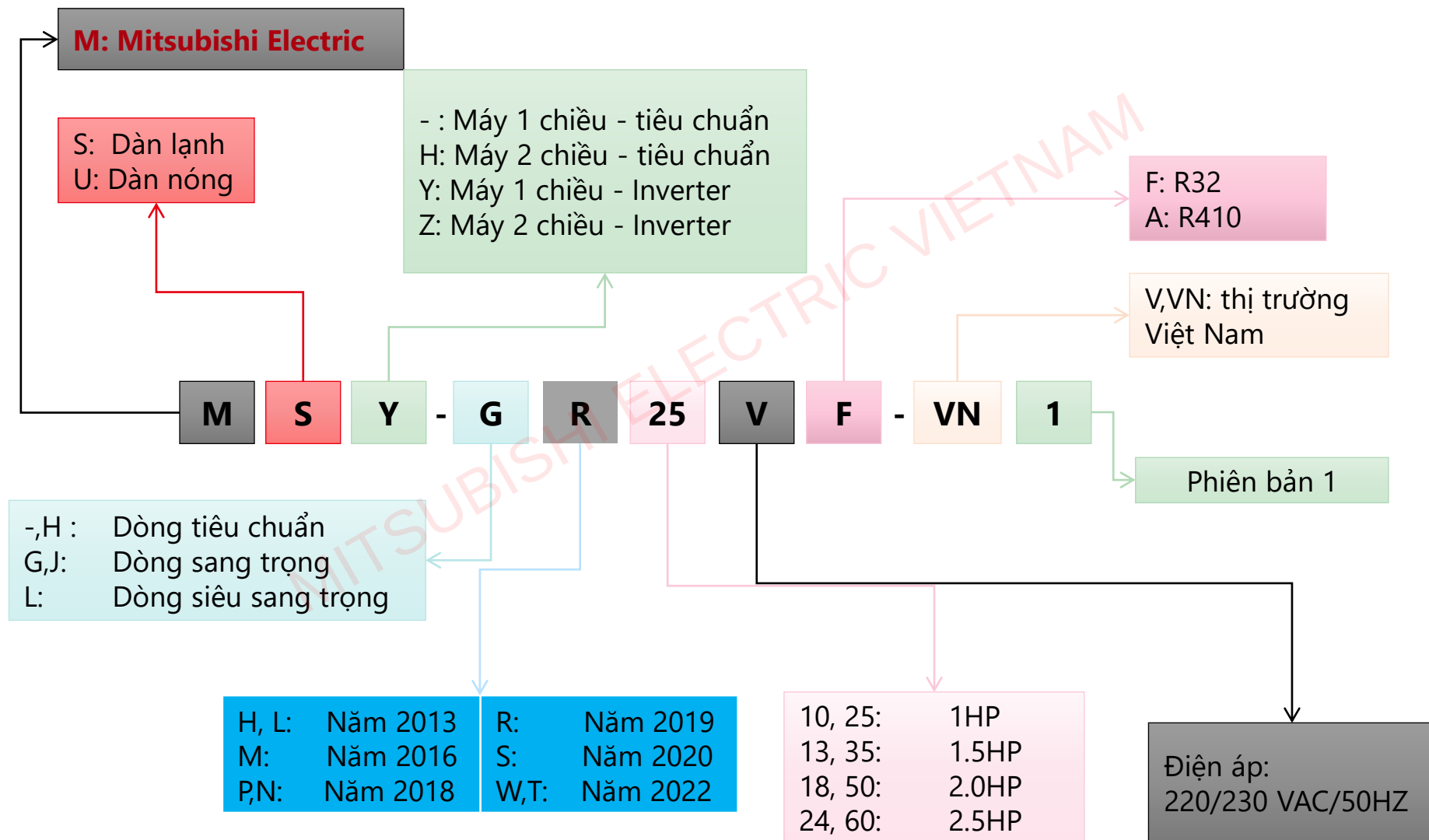
Màu vàng hồng
ánh kim

1 0 0 1 9 4

Cho biết năm sản xuất.

1: Sản xuất 10/2020 – 9/2021

2.3 Kiểu máy – ĐHKK



2.4 Số máy – ĐHKK

- Số máy ĐHKK là dãy số gồm 7 số và 1 chữ T, được in trên nhãn máy hoặc trên phiếu bảo hành.
- Nhãn máy được dán ở cạnh dưới, phía bên phải của dàn lạnh.



Kiểu máy

Số máy

Số cuối của năm sản xuất.
2: 2022

2

0

0

2

4

2

1

T

2.5 Kiểu máy – Quạt điện

Loại quạt

D	Quạt bàn
LV	Quạt đứng
R	Quạt lửng
W	Quạt treo tường
CY	Quạt đảo
C	Quạt trần

Điều khiển Bluetooth



Kiểu dáng

-	Tiêu chuẩn
S	Sang trọng

Năm giới thiệu

B	2023
A	2021
Y	2019
V,W	2018
T	2015
S	2014
R	2013

Số cánh

5:	5 cánh
4:	4 cánh
3:	3 cánh
<i>Chỉ áp dụng cho quạt trần</i>	

LV

16

-

-

R

B

A

-

CY-GY

Đường kính cánh quạt

12	30cm
16	40cm
18	45cm
30	30cm
56	140 cm
60	150 cm

Kiểu quạt

G	Dòng tiêu chuẩn
R	Dòng có trang bị điều khiển từ xa
D	Dòng cao cấp, đảo chiều 3D

Màu sắc

SF-GY	Soft Gray	Xám nhạt
CY-GY	Classy Gray	Xám đậm
CY-RD	Classy Red	Đỏ
SF-GR	Soft Gray	Xanh lá cây
CY-BL	Classy Blue	Xanh dương
BK	Black	Đen
W	White	Trắng

2.6 Số máy – Quạt điện

- Số máy quạt điện là dãy số gồm 8 số được in trên nhãn máy, dán phía sau/ trên thân quạt.

Kiểu máy



Số máy

2

3

0

2

4

9

9

4

Số cuối của năm sản xuất

2: Sản xuất 2022

Tháng sản xuất

3: tháng 3

1 đến 9 tương ứng tháng 1 đến tháng 9
X,Y,Z tương ứng tháng 10, 11, 12

Nhóm sản phẩm bảo hành tại nhà:



Điều hòa không khí



Quạt trần



Quạt đảo



Tủ lạnh



Máy sấy tay



Quạt âm trần
nối ống gió



Máy hút ẩm

Nhóm sản phẩm bảo hành tại nhà:

- Khách hàng liên hệ trực tiếp Tổng đài CSKH để đăng ký yêu cầu bảo hành.



1800-5858-33

Miễn phí cuộc gọi

Trường hợp khách hàng liên hệ TTBHUQ, Quý Trung Tâm vui lòng hướng dẫn khách hàng gọi trực tiếp đến Tổng đài 1800-5858-33 để đăng ký yêu cầu bảo hành.

Nhóm sản phẩm bảo hành tại TTBHUQ:

Quạt đứng



Quạt bàn



Quạt treo tường



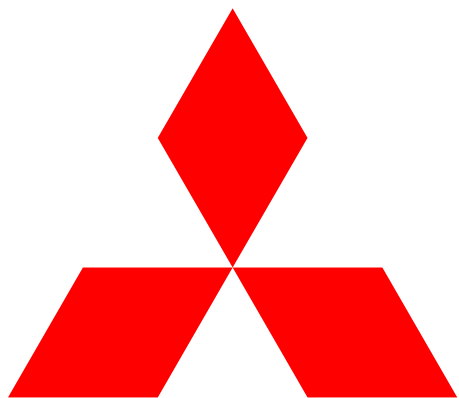
Quạt ốp tường



Quạt ốp vách kính

Quạt âm trần
không ống gió

- Khách hàng mang sản phẩm đến TTBHUQ để đăng ký bảo hành.



**MITSUBISHI
ELECTRIC**

Changes for the Better